

Bản án số: 81/2026/HS-ST
Ngày 16-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Linh Thị Hiến

2. Bà Hoàng Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 24/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HS ngày 03/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn C, sinh ngày 18/8/1990, tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị X; con: Bị cáo có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026. *Có mặt.*

2. La Văn C1, sinh ngày 22/10/1990, tại xã N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn S (đã chết) và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1955; Vợ: Long Thị V, sinh năm 1991; Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026. *Có mặt.*

3. Phùng Văn K, sinh ngày 26/6/1971, tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm N - L, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Ú và bà Long Thị S1 (đều đã chết); Vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1972; con: Bị cáo có 02 con, sinh năm 1997 và năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026. *Có mặt.*

4. Hoàng Hải Đ, sinh ngày 23/01/1987, tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bình T (đã chết) và bà Lương Thị X1, sinh năm 1958; Vợ: Nông Thị H1, sinh năm 1995; con: Bị cáo có 02 con, sinh năm 2015 và năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026. *Có mặt.*

5. La Văn T1, sinh ngày 28/02/1989, tại xã N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn H2, sinh năm 1964 và bà Đàm Thị H3, sinh năm 1967; Vợ: Phùng Thị N, sinh năm 1993; Con: Bị cáo có 02 con sinh năm 2017 và 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026. *Có mặt.*

6. Lý Quốc K1, sinh ngày 18/7/1986, tại xã N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T2 (đã chết) và bà Hoàng Thị H4, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026. *Có mặt.*

7. Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 02/11/1992, tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H5 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị L1, sinh năm 1994; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026. *Có mặt.*

8. Trương Văn H6, sinh ngày 12/7/1989, tại xã N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T3 và bà La Thị T4 (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng kích điện đánh cá trái phép. Đã thi hành xong quyết định xử phạt và được xóa tiền sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2026. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 35 phút ngày 01/01/2026, Công an tỉnh C phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang Đàm Văn C, La Văn C1, Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn T1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và Lý Quốc K1 đang có hành vi đánh bạc tại nhà ông Hoàng Văn N1 ở xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra chứng minh được: Ngày 01/01/2026, gia đình ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1968, thường trú tại xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng tổ chức ăn cơm áp phiên đám cưới con gái. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đàm Văn C, Phùng Văn K và Hoàng Hải Đ cùng ngồi uống nước tại nhà ông N1. Trong khi uống nước, K gợi ý mọi người lên gác xép tầng 2 nhà ông N1 để đánh bạc ăn tiền. Sau đó, K và Đ lên trước thì thấy 03 bộ T5 lơ khơ đặt sẵn ở góc chiếu. Khèn bốc 01 bộ T5 lơ khơ, chia bài cùng Đ đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh L2. Một lúc sau, C lên gác xép và cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau thì lần lượt có thêm La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1 đến cùng tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh L2.

Về cách thức chơi “Liêng”: Đánh bằng bộ T5 lơ khơ 52 quân bài, trước khi bắt đầu ván bài, mỗi người phải đặt 100.000 đồng vào xới gọi là tiền gà. Sau đó, mỗi người được chia 03 lá bài, sau khi xem bài thì mỗi người sẽ giữ bí mật số bài mình đang có rồi sẽ lựa chọn “Úp” khi thấy lá bài của mình yếu không thắng được bài của người khác và chấp nhận mất số tiền đã bỏ vào “gà” hoặc “theo” tức là đặt cược thêm đúng số tiền cửa trên đã cược cao hơn số tiền mà người trước đã đặt. Khi chơi “Liêng” chỉ có một người duy nhất thắng ván bài là người còn lại không úp bài qua các vòng hoặc là người có bài mạnh nhất khi đọ bài, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền “gà”. Khi chơi sẽ có các bộ như “Sáp” tức 03 lá bài giống nhau, “Liêng” tức 03 lá bài liên tiếp nhau, trong đó bộ 03 lá bài tạo thành “Sáp” là lớn nhất rồi đến “Liêng”, “Đi”, rồi đến tính điểm. Cách tính điểm lá bài, đối với lá bài có số và “A” thì sẽ cộng tổng 03 lá bài rồi lấy hàng đơn vị là số điểm hiện có, quân bài “A” sẽ được tính là 01 đơn vị. Đối với các lá bài có chữ “J”, “Q”, “K” thì được tính là 0 điểm và được

tính điểm kết hợp với các lá bài có số như bình thường. Số tiền tố không giới hạn, thường thì 100.000 đồng, 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng hoặc hơn tùy theo khả năng tố của người chơi.

Khi bắt các bị cáo, Cơ quan Điều tra đã thu giữ tổng số tiền 25.060.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc 5.800.000 đồng; thu giữ trên người Đàm Văn C 190.000 đồng, La Văn C1 300.000 đồng, Phùng Văn K 1.800.000 đồng, Hoàng Hải Đ 6.700.000 đồng, La Văn T1 5.460.000 đồng, Lý Quốc K1 890.000 đồng, Hoàng Tuấn V1 620.000 đồng, Trương Văn H6 3.300.000 đồng. Ngoài ra thu giữ: 03 bộ T5 lơ khơ (02 bộ đã sử dụng và 01 bộ chưa sử dụng); 08 điện thoại di động của Đàm Văn C, La Văn C1, Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn T1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và Lý Quốc K1; 04 căn cước công dân mang tên Đàm Văn C, La Văn C1, La Văn T1 và Lý Quốc K1; 04 xe máy của Phùng Văn K, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1 và Trương Văn H6.

Ngày 11/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trả lại những đồ vật, tài sản cho chủ sở hữu gồm: 04 căn cước công dân, 08 điện thoại di động và 04 xe máy, vì xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Số vật chứng còn lại gồm 25.060.000 đồng đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII; 03 bộ T5 lơ khơ 52 quân (01 bộ còn nguyên và 02 bộ đã sử dụng) đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng.

Tại bản Cáo trạng số: 85/CT-VKSKV3 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đàm Văn C, Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Đàm Văn C, Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1 về tội đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đàm Văn C mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng; bị cáo C đã tạm nộp 40.000.000 đồng, nay được hoàn trả lại số tiền này.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của BLHS. Xử phạt tiền các bị cáo Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ mỗi bị cáo từ 35.000.000đ - 40.000.000đ; các bị cáo Trương Văn H6, La Văn T1, mỗi bị cáo từ 30.000.000đ - 35.000.000đ, các bị cáo La Văn C1, Lý Quốc K1 và Hoàng Tuấn V1 từ 25.000.000đ - 30.000.000đ, để sung vào ngân sách Nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS): Tịch thu tiêu hủy 03 bộ T5 lơ khơ 52 quân (01 bộ còn nguyên và 02 bộ đã sử dụng); Tịch thu số tiền 25.060.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Đàm Văn C mong muốn được xem xét áp dụng hình phạt tiền và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 23 giờ 35 phút ngày 01 tháng 01 năm 2026, tại gác xép tầng 2 nhà ông Hoàng Văn N1, thường trú tại xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Công an xã T bắt quả tang 08 người gồm Đàm Văn C, Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1 đang có hành vi đánh bạc bằng tú lơ khơ nhằm mục đích được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Tổng số tiền thu giữ được của các bị

cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 25.060.000 đồng (hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; nhất là trong tình hình tội phạm đánh bạc có chiều hướng gia tăng, phức tạp, do đó cần phải xử lý nghiêm minh, mức hình phạt đủ sức răn đe để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

Do đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đối với ông Hoàng Văn N1 là chủ nhà không biết việc các bị cáo đánh bạc trong nhà của ông N1, lý do đám cưới của gia đình nên ông tiếp khách, uống rượu say và đã đi ngủ từ 20 giờ cùng ngày, ông N1 không được thu tiền hay hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo, do đó Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[4]. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn với vai trò đều là người thực hành. Tất cả 08 bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc đã nêu ở trên. Tuy nhiên, đối với bị cáo Phùng Văn K là người khởi xướng, bị cáo K cùng với Đàm Văn C và Hoàng Hải Đ là những người tham gia đánh bạc đầu tiên, có vai trò ngang nhau và chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo còn lại mặc dù không ai rủ rê, lôi kéo nhưng để thỏa mãn nhu cầu đánh bạc ăn tiền của cá nhân đã lần lượt cùng tham gia đánh bạc, có vai trò ngang nhau nhưng mức hình phạt cụ thể xác định căn cứ vào nhân thân, số tiền thu giữ trên người các bị cáo tại thời điểm bị bắt và các tình tiết giảm nhẹ.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1 và La Văn T1 đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đàm Văn C: Ngày 30/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc; bị cáo Trương Văn H6: Ngày 26/7/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng kích điện đánh cá trái phép, các bị cáo C và H6 đều đã chấp hành xong và không bị coi là có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo Đàm Văn C đã từng bị xử phạt tiền về tội đánh bạc nay lại tiếp tục vi phạm, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Đối với các bị cáo Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, Hoàng Tuấn V1 và La Văn T1 đều là Đảng viên Đ1 nhưng không gương mẫu trong chấp hành pháp luật,

do đó mức phạt đối với các bị cáo được cân nhắc đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo La Văn C1 có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần được áp dụng đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã chủ động tạm nộp trước một số tiền phạt để chứng minh khả năng chấp hành hình phạt tiền, do đó có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1. Riêng đối với bị cáo Đàm Văn C, do năm 2013 đã từng phạm tội đánh bạc và bị xử phạt tiền, nếu tiếp tục áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo sẽ không nghiêm khắc, không đảm bảo tính răn đe bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với bị cáo Đàm Văn C, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1. Đối với bị cáo Đàm Văn C xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, phải đi vay mượn để tạm nộp số tiền để chứng minh khả năng chấp hành hình phạt, tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đã đảm bảo tính răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 25.060.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước; 03 bộ T5 lơ khơ 52 quân (01 bộ còn nguyên và 02 bộ đã sử dụng) là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có nộp đơn xin miễn án phí nên đều được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của BLHS đối với các bị cáo Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP đối với bị cáo Đàm Văn C:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn C, Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đàm Văn C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2026).

Giao bị cáo Đàm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Đàm Văn C được hoàn trả lại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) đã tạm nộp tại các biên lai số 0000200 ngày 23/3/2026 và biên lai số 0000268 ngày 07/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Phạt tiền đối với bị cáo Phùng Văn K 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo K đã nộp 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); nay được hoàn lại 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tại các biên lai số 0000197 ngày 23/3/2026 và biên lai số 0000265 ngày 07/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Hải Đ 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Đ đã nộp 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); nay được hoàn lại 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại các biên lai số 0000203 ngày 23/3/2026 và biên lai số 0000266 ngày 07/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Phạt tiền đối với bị cáo La Văn T1 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo T1 đã nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tại biên lai số 0000198 ngày 23/3/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng; nay còn phải nộp 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền đối với bị cáo Trương Văn H6 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo H6 đã nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tại biên lai số 0000199 ngày 23/3/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng; nay còn phải nộp 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Tuấn V1 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo V1 đã nộp 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); nay được hoàn lại 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tại các biên lai số 0000195 ngày 23/3/2026 và biên lai số 0000267 ngày 07/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Phạt tiền đối với bị cáo Lý Quốc K1 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo K1 đã nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tại biên lai số 0000202 ngày 23/3/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng; nay còn phải nộp 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền đối với bị cáo La Văn C1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo C1 đã nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tại biên lai số 0000201 ngày 23/3/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng; nay còn phải nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ T5 lơ khơ 52 quân (01 bộ còn nguyên và 02 bộ đã sử dụng) được đựng trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi: “03 (ba) bộ bài thu giữ trên chiếu bạc bắt quả tang ngày 01/01/2026”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- Tịch thu số tiền 25.060.000 đồng (hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã chuyển khoản vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 – Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII-Phòng nghiệp vụ 2.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2026.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đàm Văn C, Phùng Văn K, Hoàng Hải Đ, La Văn C1, Lý Quốc K1, Hoàng Tuấn V1, Trương Văn H6 và La Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐT, Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh CB;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Khu vực 3 - CB;
- Phòng THADS khu vực 3 – CB;
- Công an xã Trà Lĩnh;
- Công an xã Nguyễn Huệ;
- UBND xã Trà Lĩnh, Cao Bằng (t/báo);
- UBND xã Nguyễn Huệ, Cao Bằng (t/báo);
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sầm Đức Hiệp